PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH
Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không
Tập 218

Thực tế mà nói, trong "Lục Hòa Kính", trọng điểm chính là hai điều phía trước. "Kiến hòa đồng giải" là tu tâm, tu tâm thanh tịnh bình đẳng; "Giới hòa đồng tu" là tu thân. Bốn điều phía sau là nói bạn thực tiễn, hai điều này bạn thực tiễn rồi. Thực tiễn ở miệng "***khẩu hòa vô tranh***". Mọi người chúng ta cùng nhau ở chung còn có tranh luận, thì hai điều phía trước bạn chưa làm. Thế nhưng tranh luận thường hay có. Tại sao có tranh luận chứ? Chúng ta phải suy xét nhiều. Tại vì sao Phật Bồ Tát cùng ở chung nhau không có tranh luận? Loại tập khí tranh luận này của chúng ta không tốt, có loại tập khí này thì không cách gì đến được Thế giới Cực Lạc.

Căn nguyên của tranh luận là gì? Chẳng phải là tự tư tự lợi hay sao? Xem thấy hành động tạo tác của người khác không hợp với ý của chính mình thì liền tranh luận. Tại sao Phật Bồ Tát làm được, chúng ta làm không được? Phật Bồ Tát vô ngã, cho nên các Ngài không có tranh luận. Phật Bồ Tát chắc chắn không có lợi ích của chính mình, cho nên các Ngài có thể hằng thuận chúng sanh, có thể thành tựu tùy hỷ công đức. Ngày nay chúng ta không thể tùy thuận. Đây là đáng được chúng ta sâu sắc phản tỉnh. Người khác tranh, chúng ta không tranh thì không việc gì, liền bình lặng. Ý kiến nhất định phải hóa giải. Căn cứ cái gì để hóa giải? Nhất định căn cứ Kinh luận để hóa giải. Cho nên, đối với người sơ học chúng ta mà nói, Kinh luận là tiêu chuẩn tu học của chúng ta, chúng ta không thể rời khỏi tiêu chuẩn này. Kinh luận có thể tiêu hóa tri kiến sai lầm của chúng ta, có thể sửa chữa hành vi sai lầm của chúng ta, sau đó chân thật làm đến được "khẩu hòa vô tranh".

Các vị đều đọc qua "Kinh Kim Cang" (có rất nhiều người đọc rất thuần thục), trong đó tôn giả Tu Bồ Đề Ngài chính mình nói, Thích Ca Mâu Ni Phật khích lệ Ngài, nói Ngài được "vô tranh tam muội". Tại vì sao Tu Bồ Đề có thể làm được "*với người không tranh, với đời không cầu*"? Hai câu nói này Ngài làm được rồi, tại vì sao chúng ta không làm được? Cho nên lại nghĩ tưởng xem, thế gian tất cả pháp, trên "Kinh Kim Cang" nói được rất hay: "*Tất cả hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh*", có gì đáng để tranh. Trên "Kinh Vô Lượng Thọ" dạy bảo chúng ta: "*Quán pháp như hóa, tam muội thường tịch*", bạn tranh cái gì? Cho nên vừa

khởi cái niệm "tranh" này thì cái ý niệm này liền sai, không biết được chân tướng sự thật. Biết được chân tướng sự thật mới có thể chân thật buông xả, cái ý niệm "tranh" này cũng không có nữa. Khi có thể dạy bảo bạn thì dạy bạn, khi không thể dạy thì nhường bạn, Bồ Tát nhẫn nhượng. Bạn không thể tiếp nhận giáo hóa của Phật, Phật liền rời khỏi, nhường bạn. Đến lúc nào bạn khởi tâm động niệm, tôi hy vọng có người tốt đến dạy bảo tôi, thì Phật Bồ Tát liền đến. Không thể tiếp nhận khuyên bảo thì Phật Bồ Tát không đến. Muốn có người tốt đến dạy bảo họ, Phật Bồ Tát liền thị hiện. Cho nên Phật Bồ Tát tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp. Chúng ta phải học nhẫn nhượng, phải học vô tranh, trong đây đầy đủ vô lượng vô biên công đức.

Người thế gian thường nói: "*Gia hòa vạn sự hưng*". Tranh thì không hòa. Vừa có tranh chấp thì họa hại liền đến. Quyết định không thể tranh chấp, cho dù có lý hay vô lý, hòa vi quý. Vô lý mà còn không tranh huống hồ có lý? Để đối phương từ từ mà nghĩ. Đây đều là phương thức giáo hóa. Ở nhà Phật nói, đây là nghi thức giáo học.

"***Thân hòa đồng trụ***". Chữ "trụ" này ý nghĩa rất sâu rất rộng. Tóm lại mà nói, chúng ta cùng đồng sinh hoạt với nhau, thân vô tranh, đôi bên chăm sóc lẫn nhau, dung nhẫn lẫn nhau, quyết định làm từ chính bản thân mình. Người thế gian thông thường luôn nghĩ nơi nơi chiếm chút tiện nghi của người khác. Đây đều là tập khí cuồng vọng, tự tôn, tự đại, ngạo mạn. Đây thuộc về nghiệp chướng, đây không phải thuộc về trí tuệ. Người chân thật có trí tuệ, có đức hạnh thì nơi nơi nhường nhịn, hay nói cách khác, nơi nơi nhường người khác chiếm nhiều tiện nghi một chút, nơi nơi chính mình chịu nhiều thiệt thòi một chút. Đây là tu hành, tu đức hạnh của chính mình. Đến sau cùng, người chịu thiệt thành tựu, người chiếm tiện nghi thất bại. Thí dụ này rất rõ ràng, bạn đọc lịch sử, bạn xem qua cổ kim trong ngoài, những nhân tố thành công hoặc thất bại đó, nên suy xét nhiều. Lại quán sát những người, sự vật chung quanh trước mắt chúng ta, họ thành công, nguyên nhân của thành công ở chỗ nào? Họ thất bại, nhân tố của thất bại là gì? Chúng ta ở nơi đây học tập, đây đều là sách giáo khoa hiện thực. Người biết học, họ thành tựu ở chỗ này. Người không biết học, rất là đáng tiếc, ngay đời này trống qua, uổng qua.

"***Ý hòa đồng duyệt***", đây là hiệu quả. Trên Kinh Đại Thừa nói "thường sanh tâm hoan hỷ", đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, không có thứ nào không phải là pháp hỷ sung mãn. Pháp hỷ từ đâu mà có? Năm loại hòa hợp phía trước bạn đều có thể làm được, đều có thể thực tiễn, bạn chắc chắn là pháp hỷ sung

mãn. Bạn một mình có thể làm được, thì bạn một mình pháp hỷ sung mãn. Đoàn thể của bạn làm được thì đoàn thể của bạn mỗi mỗi pháp hỷ sung mãn. Đây là nhân sanh chân thật hạnh phúc mỹ mãn, tại vì sao không làm? "Lục hòa kính" là đời sống tràn đầy trí tuệ, vô thượng Phật pháp từ chỗ này mà thực tiễn. Nếu như chúng ta không thể ở chung với người khác, làm sao có thể học Phật? Trong mấy câu đơn sơ ý cạn, hàm chứa trong đó đại đạo lý vô tận.

Câu sau cùng: "***Lợi hòa đồng quân***". Không luận đời sống vật chất, không luận là đời sống tinh thần, nhất định phải cùng đại chúng cùng hưởng chung. Đây chính là hiện tại người thông thường gọi là tài sản cùng chung hưởng.

Trong "trì giới", giới điều cơ bản là "năm giới", "mười thiện", "lục độ" (lục độ đều là giới điều), "lục hòa kính", "tứ nhiếp pháp", đây là năm khóa mục rất quan trọng. Chúng ta có thể đem chúng thực tiễn, thì chúng ta mới thật là Bồ Tát. Trong đây "lục hòa kính" khó. Vừa rồi tôi nêu lên với các đồng tu, nhẫn nhượng thì không khó. Chính mình bằng lòng chịu thiệt, tiện nghi nhường người khác chiếm, lục hòa kính liền tu tốt. Không chịu nhường người khác, tu lục hòa kính liền khó. Thế nhưng phải biết, không có lục hòa kính thì không có tăng đoàn, không có lục hòa kính thì không có Phật pháp, không chỉ Phật pháp Đại thừa không có, mà Phật pháp Tiểu thừa cũng không có. Chúng ta ngày ngày mong cầu chánh pháp cửu trụ, nếu như chính mình không nỗ lực học Lục hòa kính, chánh pháp cửu trụ chắc chắn không được.

Thứ ba là "nhẫn nhục".

Trong "Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Kinh", "lục độ" được nói đến rất nhiều. Trong lục độ, "bố thí" nói được rất nhiều, kế đến là "nhẫn nhục". Do đây có thể biết, nhẫn nhục vô cùng quan trọng.

Người thế gian luôn là cầu phước báo thế gian, cầu trí tuệ, cầu trường thọ. Xưa nay trong ngoài, ngoài Phật giáo ra, các tôn giáo khác, không có người nào không cầu ba thứ này. Ba sự việc này toàn ở trong Ba La Mật, chỉ cần bạn chịu nỗ lực học tập, ba thứ này nhất định đạt được. Nếu bạn cầu phú quý, bạn nhất định tu tài bố thí. Nếu bạn cầu trí tuệ, bạn nhất định phải tu pháp bố thí. Bạn cầu khỏe mạnh sống lâu, nhất định phải tu vô úy bố thí.

Vô úy bố thí là gì? Thương yêu tất cả chúng sanh. Cho nên Phật giáo chúng ta rất khó được, Lương Võ Đế cũng không phải là người thông thường, đại quyền thị hiện, ông đề xướng vận động ăn chay. Vận động ăn chay chính là vô úy bố

thí, rất triệt để, rất viên mãn bố thí vô úy, không chịu tổn hại tất cả chúng sanh. Tất cả chúng sanh đều đối với bạn tốt, đều không hoài nghi đối với bạn. Biết được bạn chắc chắn sẽ không tổn hại đối với chúng, chúng không lo sợ bạn, bạn đạt được là khỏe mạnh sống lâu. Cho nên những thứ này không phải cầu không được, mà nó có lý luận, nó có phương pháp, cầu như lý như pháp. Đây là nhà Phật thường nói "*Phật Thị môn trung, hữu cầu tất ứng*", không có thứ nào không cầu được. Đạo lý gì vậy? Trên Kinh Phật thường nói: "*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*", đây là nguyên lý. "*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*", cho nên liền có hữu cầu tất ứng.

Có rất nhiều người ngày ngày đang cầu, nhưng tại sao không cầu được? Họ không hiểu được tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, nguyện của họ muốn cầu tốt, nhưng tâm của họ dốc lòng làm việc xấu thì không tương ưng, cho nên họ không cầu được. Tâm của bạn cùng nguyện phải tương ưng. Nguyện của ta cầu tốt, tâm cũng tốt, vậy thì cái tốt liền hiện tiền, liền hữu cầu tất ứng. Người thế gian không hiểu được đạo lý này, muốn cầu việc tốt nhưng tâm địa thì bất thiện, cho nên họ không thể cầu được. Trái ngược với phương pháp và lý luận, cho nên họ không thể cầu được. Nếu như tương ưng với phương pháp và lý luận, chắc chắn là hữu cầu tất ứng. Do đây có thể biết, chúng ta không thể không chăm chỉ nỗ lực mà học tập.

Thành tựu của tất cả pháp thế xuất thế gian nhất định phải có lòng nhẫn nại, không thể nóng vội hấp tấp. Ngạn ngữ có câu: "*Dục tốc bất đạt*", cho nên phải có lòng nhẫn nại rất lớn. Trước tiên phải thành tựu đức hạnh của chính mình. Thành tựu của đức hạnh chắc chắn không phải ở chỗ được người khác tán thán, không phải ngày ngày nghĩ hết phương cách làm nên danh tiếng, đó là giả, không phải là thật. Chân thật thì từ chỗ nào mà xem? Từ phương diện động vật nhỏ, xem thử động vật nhỏ đối đãi với bạn thế nào. Tôi cảm thấy đây là phương pháp tương đối đáng tin một chút. Như thông thường nhà ở chúng ta, gián, muỗi, bọ nhảy, ở nơi của bạn cư ngụ, chúng không đến quấy nhiễu bạn thì nói rõ bạn đối đãi bình đẳng đối với chúng, hòa thuận cùng sống. Xem từ chỗ này, từ nơi tâm địa của bạn mà xem. Bạn chính mình rõ ràng, người khác cũng có thể thấy ra được. Tâm của bạn mỗi năm so với mỗi năm thanh tịnh hơn. Hay nói cách khác, tham-sân-si-mạn của bạn mỗi năm một ít hơn. Trong tâm của bạn thanh tịnh, phải quấy nhân ngã ít đi, tự tư tự lợi ít đi, vậy thì tốt rồi, năm dục sáu trần hưởng thụ ít đi, càng ít càng tốt.

Cho nên các vị phải nên biết, phàm phu tu hành sở dĩ không thể thành tựu là bị cái gì hại vậy? Chính là mười sáu chữ: ***Tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, tham sân si mạn***. Mười sáu chữ này hại chúng ta đời đời kiếp kiếp không thể thành tựu. Ở trên Kinh Phật nói "*mười thiện là bạn tốt, mười ác là oan gia*". Ngày nay chúng ta nhận sai người, đem oan gia xem thành bạn tốt, đem bạn tốt xem thành oan gia, cùng tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, tham sân si mạn kết cái duyên không thể phân chia, bạn còn có ngày thoát khỏi hay sao? Vĩnh viễn luân hồi ở nơi sáu cõi ba đường, không thể ra khỏi. Nếu bạn muốn thoát khỏi lao ngục của tam giới, mười sáu chữ này phải nhổ bỏ từ tận gốc, bạn mới có thể thoát khỏi.

Cùng tùy duyên ở chung với tất cả người sự vật, quyết định không phan duyên. Tùy duyên an vui. Cùng bình đẳng với tất cả chúng sanh, hòa thuận cùng sống, toàn tâm toàn lực giúp người khác, chúng ta mới có thể thành tựu. Ở trên Kinh Phật nói: "*Tất cả pháp đắc thành ở nhẫn*". Luôn luôn có một số người tu hành đến sau cùng gọi là "không thể nhẫn được", họ thất bại rồi, họ thoái chuyển rồi, họ đọa lạc rồi, họ không thể nhẫn. Cái chữ "Nhẫn" này là đối với tất cả cảnh giới. Cảnh giới tốt chắc chắn không khởi tâm tham, đây là nhẫn. Thuận cảnh không khởi tâm tham luyến, nghịch cảnh không khởi tâm sân hận, ngay trong cảnh giới thuận nghịch đều giữ lấy tâm thanh tịnh cùng tâm bình đẳng của chính mình. Cho nên, "nhẫn nhục" tuyệt đối không phải chỉ chuyên đối với nghịch cảnh mà nói.

Từ xưa đến nay, người tu hành bị thuận cảnh đào thải không biết có bao nhiêu người. Thực tế mà nói, thuận cảnh còn đáng sợ hơn so với nghịch cảnh rất nhiều. Các vị những đồng tu xuất gia phải đề cao cảnh giác, mỗi giờ mỗi phút phòng phạm. Vì sao vậy? Có tín đồ tốt, có hộ pháp tốt vừa kết duyên với bạn, thường hay đến cúng dường bạn, luôn luôn làm cho bạn đọa lạc. Cái đó còn đáng sợ hơn so với oan gia. Oan gia thì bạn đề phòng họ, còn cái này thì bạn không thể phòng phạm. Bạn đối với họ khởi lên cái tâm tham luyến là xong rồi, bạn đọa lạc rồi. Chúng ta nhất định phải học Phật. Phật làm thế nào dạy bảo chúng ta? Phật làm thế nào trong đối nhân, xử thế, tiếp vật? Hoàn toàn là dùng tâm bình đẳng, hoàn toàn là dùng tâm từ bi, quyết định không có khác biệt. Thế nhưng trên thực tế, ngay trong hành vi đời sống thường ngày, bạn phải có phương tiện khéo léo, bạn phải viên dung vô ngại. Nếu như bạn không hiểu được, Phật pháp mà bạn đã học khô cứng ngay trong giáo điều. Những hộ pháp đó thật đến giúp đỡ bạn, bạn cũng là đầu óc ngây ngô đối với họ, đối với họ một cách tẻ nhạt, bạn không thông

hiểu tình người. Phật pháp là linh động hoạt bát, không phải là khô cứng, bạn phải hiểu được nên làm như thế nào. Đây là thực tiễn trí tuệ.

Những oan gia đó gây phiền phức, nghĩ biện pháp phá hoại bạn, bạn phải dùng phương thức gì để đối với họ? Trong đây có một nguyên tắc. Đối với oan gia đối đầu, quyết định không có cái tâm oán hận, chắc chắn không nên dùng cái tâm báo thù, mà phải dùng tâm từ bi đi cảm hóa họ. Họ là nhất thời mê hoặc, nhất thời sai lầm, phải có thể khoan thứ cho họ, phải có thể tha thứ cho họ, không nên tính toán với họ. Nếu như họ vô cùng chấp trước, chúng ta chỉ có thoái nhường, chỉ có né tránh. Phải ghi nhớ: "*Oan gia nên giải, không nên kết*". Trong đời quá khứ kết oán với những người này, ngày trước không biết, hiện tại học Phật hiểu rõ rồi, không còn kết oán với người nữa. Những người đó đến tìm ta gây phiền phức là trong đời quá khứ ta không biết, đã kết oán với họ, ngày nay họ đến gây phiền phức là cái lý đương nhiên thôi, ta phải nên thừa nhận. Quyết không báo thù. Phải hóa giải những oán kết này, phải dựa vào nhẫn nhục, không thể nhẫn là không được. Trong "nhẫn" nhất định phải "nhường", tất cả đều có thể nhường, không có thứ nào không thể không nhường. Phải dùng tâm bố thí, tâm cúng dường để nhường, chúng ta mới có thể sanh tâm hoan hỷ.

Thứ tư là "tinh tấn".

Đặc biệt chú trọng ở chữ "tinh". Người thế gian không tệ, ngày ngày đều đang cầu tiến bộ, đặc biệt là khoa học kỹ thuật, lâu ngày dài tháng, thế nhưng không phải họ tinh tấn. Phật pháp là nói tinh tấn. "Nhẫn nhục" là rút gọn tu học của Phật pháp, "tinh tấn" là then chốt thành tựu của Phật pháp, cho nên "tinh tấn", "tinh" là thuần mà không tạp. Ngày nay chúng ta gọi là "**một môn thâm nhập**" là tinh tấn. "Tinh" là chuyên nhất, chuyên tinh, không chỉ có thành tựu mà còn thành tựu được rất nhanh. Trên Kinh giáo Đại thừa, Phật thường hay dạy bảo chúng ta học rộng nghe nhiều, vậy rốt cuộc là chúng ta "học rộng nghe nhiều" hay là "một môn thâm nhập"? Các vị phải nên hiểu, quyết định không nên hiểu lầm. "Học rộng nghe nhiều" là dạy cho Bồ Tát, "một môn thâm nhập" là dạy cho sơ học, cho nên bạn phải nên hiểu những lời của Phật nói là nói với ai. Ngày nay, chúng ta chưa khai ngộ, chúng ta là phàm phu, chính mình nhất định phải thừa nhận địa vị hiện tiền của chính mình, "ta là địa vị phàm phu", vậy bạn nhất định phải tiếp nhận giáo huấn của Phật Đà "một môn thâm nhập". Đến lúc nào thì chúng ta mới học rộng nghe nhiều? Tiêu chuẩn trong Phật pháp là bạn đạt đến minh tâm kiến tánh, kiến tư phiền não bạn đoạn rồi, trần sa phiền não đoạn rồi, vô minh cũng phá một phẩm, vào lúc này thì học rộng nghe nhiều. "Một môn

thâm nhập" là tu định, trong định có huệ, thế nhưng lấy định làm chủ, dùng bình thường chúng ta viết ra hai mươi chữ cương lĩnh, người sơ học chính là dùng chân thành, thanh tịnh, bình đẳng làm chủ, đây là "một môn thâm nhập"; chánh giác, từ bi là cảnh giới bên trên, Pháp Thân Đại Sĩ học. Nếu như chúng ta không có chân thành, thanh tịnh, bình đẳng mà học rộng nghe nhiều, đó chính là Đại Sư Thanh Lương đã nói "*tăng trưởng tà kiến*", bạn cũng từ bi rộng yêu thương chúng sanh, đó chính là "*từ bi đa họa hại, phương tiện xuất hạ lưu*". Cho nên chúng ta phải hiểu được lời nào của Phật đối với ta mà nói, lời nào đối với họ mà nói. Họ là Bồ Tát, ta là phàm phu, họ là Pháp Thân Đại Sĩ, ta là sơ học. Nếu bạn không làm rõ ràng thì bạn sai rồi. Cho nên, nhất định phải "một môn thâm nhập".

Chúng ta một lòng một dạ tu pháp môn Tịnh Độ, mục tiêu thứ nhất là "công phu thành khối". Cho nên, tu hành không thể không có mục đích, không thể không có mục tiêu. Nếu như bạn không có mục đích, không có mục tiêu, công phu của bạn liền lãng phí, người xưa đã nói "công đức đường quyên". Chúng ta học cái gì? Công phu thành khối. Sau khi đạt đến công phu thành khối, vẫn cứ một môn thâm nhập, hướng đến mục tiêu thứ hai xa hơn là "sự nhất tâm bất loạn". Đạt đến mục tiêu này vẫn là một môn thâm nhập, lại hướng nâng lên trên, nâng lên đến "lý nhất tâm bất loạn", sau đó mới có thể học rộng nghe nhiều. Trí tuệ khai rồi, một nghe ngàn ngộ. Chưa đạt đến được tiêu chuẩn này thì không nên học rộng nghe nhiều, học rộng nghe nhiều chắc chắn tạo thành chướng ngại đối với bạn. Cái chướng ngại này ở trong Phật pháp gọi là "sở tri chướng". Chân thật phát tâm tu học không thể nào không biết. Công phu dùng ở trên một bộ Kinh điển chắc chắn có chỗ tốt.

Có đồng tu hỏi: "*Pháp sư dạy chúng ta một môn thâm nhập. Ngày nay chúng ta chuyên học "Kinh Vô Lượng Thọ", Pháp sư buổi sáng giảng "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh", vậy chúng tôi có nên nghe không? Ngài giảng "Kinh Hoa Nghiêm", chúng tôi có thể nghe được không?*". Chỗ này tôi nói với mọi người, hễ là những gì tôi nói đều có thể nghe, không phải tôi nói thì đều không nên nghe. Đây là thật không phải là giả. Vì sao vậy? Cái tôi đã giảng, chúng ta là một phương hướng, một mục tiêu, giúp đỡ bạn có chỗ ngộ ở trên bộ Kinh này, bạn đối với chỗ ngộ trên bộ Kinh này có sự giúp đỡ. Người khác giảng tại vì sao không được nghe? Phương hướng mục tiêu của người khác không giống với ta, sẽ tạo thành chướng ngại đối với bạn, không thể giúp bạn khai ngộ, trái lại chướng ngại bạn khai ngộ. Đạo lý chính ngay chỗ này. Đến lúc nào chân thật khai ngộ rồi, thì bất cứ người nào giảng đều có thể nghe. Bạn chưa khai ngộ thì không

được. Khai ngộ này chính là tiêu chuẩn trong Thiền tông: "*Minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ*". Đến lúc đó, hết thảy tất cả hạn chế đều không có, hoàn toàn giải phóng, bạn chính mình có thể làm chủ. Ngay khi bạn chưa đạt đến cảnh giới này, bạn chỉ định ở một vị thầy, chỉ học một pháp môn. Đây là quyết định chính xác, đây mới gọi là "tinh tấn".

Sau "tinh tấn" mới có "thiền định".

Hai chữ "thiền định" này nói thế nào vậy? Lục Tổ Huệ Năng nói được rất hay, chúng ta dễ hiểu: Ngoài không dính tướng gọi là thiền, trong không động tâm gọi là định. Giải thích này dễ dàng hiểu. Trên thực tế, giải thích này của Đại Sư Huệ Năng là căn cứ trên "Kinh Kim Cang" mà nói. Trên "Kinh Kim Cang" Thế Tôn dạy Tu Bồ Đề nguyên tắc giáo hóa chúng sanh nói ra hai câu: "*Bất thủ ư tướng, như như bất động*". "*Bất thủ ư tướng*" chính là ngoài không dính tướng, "*như như bất động*" chính là trong không động tâm. Lời của Lục Tổ nói là từ trên "Kinh Kim Cang".

Hai câu nói này vẫn không dễ hiểu, trình độ văn hóa của người hiện đại càng lúc càng thấp, vậy chúng ta dùng lời của người hiện đại để nói: Bên ngoài không bị mê hoặc, vậy mọi người dễ hiểu. Bên ngoài không bị những danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần này mê hoặc, đây gọi là thiền. Bên trong không khởi tự tư tự lợi, không khởi ý niệm tham-sân-si-mạn gọi là định. Cách nói này mọi người liền dễ dàng hiểu được. Mắt chúng ta nhìn thấy những sắc tướng bên ngoài, xem thấy cái này ưa thích nhìn thì nhìn nhiều một chút; cái kia không ưa thích xem thì ít xem một chút, bạn bị mê hoặc rồi. Đây chính là nói bạn đã dính tướng, mắt đã dính vào sắc tướng. Tai nghe được tướng âm thanh, món gì ưa thích ăn thì ăn nhiều một chút, không có thứ nào không dính tướng, lưỡi dính tướng vị, mũi dính tướng hương, bạn sáu căn đều dính tướng. Nếu như có thể làm đến ngoài không dính tướng, trong không khởi tâm động niệm, đây gọi là thiền định. Thiền định không phải là ở trong thiền đường ngồi quay mặt vào vách.

Đại Sư Huệ Năng năm xưa ở Hoàng Mai tám tháng, chưa một lần nào Ngài bước vào thiền đường, một cây hương cũng chưa ngồi, Ngài được thiền định, Ngũ Tổ Hòa Thượng Hoằng Nhẫn đem pháp truyền cho Ngài. Ngài tu định ở đâu vậy? Ngài ở trong nhà bếp chẻ củi, giã gạo mà tu định, không phải ở trong thiền đường. Thiền đường ngày ngày ngồi thiền không đắc đạo một người nào. Do đây có thể biết, tu thiền định phải tu ở chỗ nào? Ở chỗ khởi tâm động niệm mà tu, ở chỗ sáu căn tiếp xúc với sáu trần mà tu, thật dụng công, thật tu hành. Bồ Tát Đại thừa tu

hành linh động hoạt bát, chúng ta phải nên hiểu, phải ở ngay chỗ này mà học tập. Ngay trong cuộc sống thường ngày, trong mặc áo ăn cơm, đối nhân, xử thế, tiếp vật tu thiền định, bạn mới thật có thành tựu.

Định sanh "*trí tuệ*". Trí tuệ Bát Nhã này không cách gì tu, trí tuệ từ chỗ nào mà ra? Trí tuệ từ thiền định mà có, không có "định" chắc chắn không có trí tuệ. Người thế gian đem thông minh tài trí ngộ nhận là trí tuệ. Cho nên, Phật Kinh truyền đến Trung Quốc, các Tổ sư đại đức phiên dịch Kinh điển, ở trong "Lục Độ" họ không dịch "trí tuệ", họ vẫn là dùng "Bát Nhã". Bát Nhã chính là chúng ta thường gọi là trí tuệ. Tại vì sao vẫn gìn giữ nguyên văn dịch âm, không phiên dịch thành "trí tuệ"? Sợ sanh ra hiểu lầm, cho rằng trí tuệ chính là thông minh, thông minh tài trí chính là trí tuệ, kỳ thật không phải. Trong Bát Nhã nói trí tuệ là từ trong thiền định sanh ra. Do đây có thể biết, nhà Phật gọi trí tuệ là hai loại. Một cái là thế gian trí tuệ, không phải có được từ trong thiền định, vậy không gọi là chân trí tuệ. Trí tuệ chân thật nhất định là từ trong thiền định mà có được, đây gọi là trí tuệ chân thật. Chúng ta phải phân biệt rõ ràng. Chúng ta muốn cầu trí tuệ Bát Nhã thì không thể không biết tu định.

Người niệm Phật chúng ta dùng phương pháp tu định cao minh. Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, phương pháp của chúng ta thù thắng nhất, cho nên trong "Kinh Đại Tập" nói "*niệm Phật là vô thượng thâm diệu thiền*". Tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi môn đều tu thiền định, việc này các vị nhất định phải hiểu. Phương pháp tu thiền định phương thức không như nhau, mục tiêu hoàn toàn giống nhau. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, pháp môn niệm Phật cũng ở trong đó, là phương pháp, là thủ đoạn, trong "Tam học" đây là thuộc về "giới học", đều là một mục tiêu, một phương hướng, đều là tu thiền định. Sau khi đạt được thiền định, trí tuệ liền khai. Học Phật mục tiêu cuối cùng là khai trí tuệ. Muốn khai trí tuệ mà không có thiền định thì không được. Thiền định là tóm lược tu học của chúng ta, giới luật là phương pháp tu học của chúng ta, trí tuệ Bát Nhã là mục tiêu tu học của chúng ta. Luôn phải làm cho rõ ràng, làm cho minh bạch.

Thiền định của chúng ta tu bằng cách nào? Khi sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, khởi tâm động niệm rồi, phải mau niệm "A Di Đà Phật", liền tu thiền định. Dùng một câu Phật hiệu này đánh bạt đi mê hoặc bên ngoài, phiền não bên trong cũng phục được. Nội ngoại đều quy kết đến một câu Phật hiệu. Người xưa nói: "*Lấy một niệm hóa giải tất cả vọng niệm*". Đến lúc nào là lý nhất tâm? "Lý nhất tâm", cái niệm này cũng không có, cho nên gọi là "*niệm mà không niệm, không niệm mà niệm*", trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói "*nhất đa không hai*", đó là

cảnh giới của lý nhất tâm. Cảnh giới này hiện tiền, trí tuệ liền khai, tự tánh Bát Nhã liền hiện tiền. Sau khi trí tuệ khai rồi, vạn sự vạn vật chỉ vừa tiếp xúc liền thông đạt, liền tường tận, cho nên vào lúc này có thể học rộng nghe nhiều, không cần lão sư, "vô sư trí", "tự nhiên trí" vào lúc này hiện tiền rồi. Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm đã nói tất cả Kinh, ngày nay chúng ta quy nạp làm Tam Tạng Kinh điển, tôi nghĩ vào lúc này, nhiều nhất ba tháng thì bạn toàn bộ thông đạt, không có chút chướng ngại nào. Vì sao vậy? Trí tuệ khai rồi.

Các vị phải ghi nhớ, trí tuệ là quyết định phải thông qua thiền định. Thiền định của chúng ta ngày nay chính là một câu A Di Đà Phật, đây là vô thượng thâm diệu thiền. Ý nghĩa của "vô thượng thâm diệu", các vị cần phải ghi nhớ, câu Phật hiệu này phá vọng tưởng của chúng ta, phá chấp trước của chúng ta, càng thiết thực hơn, phá tất cả mê hoặc, phá tất cả ý niệm, vậy gọi là bạn biết dụng công. Mắt thấy sắc khởi lên tâm tham, "A Di Đà Phật", đem cái tham đó đoạn mất. Tham là phiền não, đoạn phiền não. Bên ngoài là mê hoặc, một câu "A Di Đà Phật" kháng cự mê hoặc bên ngoài, phiền não bên trong bị hàng phục. Niệm Phật như vậy gọi là công phu đắc lực. Người công phu không đắc lực thì thế nào? A Di Đà Phật vẫn niệm nhưng vẫn cứ bị mê hoặc, vẫn cứ khởi tâm động niệm, vậy thì không còn cách nào. Đó là "*đau mồm rát họng cũng chỉ uổng công*", không thể thành tựu. Tuy không thể thành tựu, nhưng không thể nói không có chỗ tốt, cũng có chỗ tốt. Chỗ tốt là cái gì? Chủng tử của "A Di Đà Phật" trồng vào ngay trong A Lại Da Thức, làm thành nhân duyên tương lai được độ, ngay đời này không thể thành tựu. Những sự cùng lý này chúng ta đều cần phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận.

Đoạn Kinh văn này hôm nay chỉ đem "lục Ba La Mật" làm một giảng giải đơn giản, giảng được phân nửa. Phía sau vẫn còn "*lục độ chi hạnh, giáo hóa an lập chúng sanh, trụ ư vô thượng, chân chánh chi đạo*". Câu nói này là khai thị vô cùng trọng yếu, chân thật là tự lợi lợi tha. Chúng ta lưu lại thứ bảy tuần sau sẽ giảng giải qua với các vị. Hôm nay chỉ giảng đến chỗ này.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ